|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG: THCS BA ĐÌNH**  **TỔ: SỬ - ĐỊA – GDCD (NHÓM ĐỊA)** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

**MÔN HỌC: LỊCH SỬ & ĐỊA LÝ 7 \_ PHẦN ĐỊA LÍ**

(Năm học 2022 - 2023)

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Số lớp:** 9 **; Số học sinh:** 355**. Số học sinh học chuyên đề lựa chọn** (nếu có)**:……………**

**2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:** 02; **Trình độ đào tạo**: Cao đẳng: 02; Đại học: 0; Trên đại học: 0

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên [[1]](#footnote-1):** Tốt: 2; Khá: 0; Đạt: 0; Chưa đạt: 0

**3. Thiết bị dạy học:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị dạy học** | **Số lượng** | **Các bài học/chủ đề** | **Ghi chú** |
| 1 | - Tranh chụp về các sự kiện.  - Bản đồ và các hình ảnh về Thiên nhiên Châu Âu. | 2 | Bài 1: Thiên Nhiên Châu Âu |  |
| 2 | - Tranh chụp về các sự kiện  - Bản đồ dân cư Châu Âu. | 2 | Bài 2: Đặc điểm dân cư, xã hội Châu Âu. |  |
| 3 | - Tranh chụp về các sự kiện | 2 | Bài 3: Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên Châu Âu. |  |
| 4 | - Tranh chụp về các sự kiện  - Bản đồ các nước thuộc Liên minh Châu Âu | 2 | Bài 4: Liên Minh Châu Âu. |  |
| 5 | - Tranh chụp về các sự kiện.  - Bản đồ tự nhiên châu Á | 2 | Bài 5: Thiên nhiên Châu Á. |  |
| 6 | - Tranh chụp về các sự kiện  - Lược đồ dân cư, xã hội Châu Á. | 2 | Bài 6: Đặc điểm dân cư , xã hội Châu Á. |  |
| 7 | - Tranh chụp về các sự kiện  - Bản đồ chính trị Châu Á  - Bản đồ các khu vực Châu Á. | 2 | Bài 7: Bản đồ chính trị Châu Á, các khu vực của Châu Á. |  |
| 8 | - Tranh chụp về các sự kiện | 2 | Bài 8: Thực hành: Tìm hiểu các nền kinh tế lớn và kinh tế mới nổi ở Châu Á. |  |
| 9 | - Tranh chụp về các sự kiện  - Bản đồ tự nhiên châu Phi. | 2 | Bài 9: Thiên nhiên Châu Phi |  |
| 10 | - Tranh chụp về các sự kiện  - Bản đồ dân cư xã hội Châu Phi | 2 | Bài 10: Đặc điểm dân cư, xã hội Châu Phi. |  |
| 11 | - Tranh chụp về các sự kiện  - Bản đồ tự nhiên châu Phi. | 2 | Bài 11: Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên Châu Phi. |  |
| 12 | - Tranh chụp về Cộng hòa Nam Phi | 2 | Bài 12: Thực hành: Sưu tầm tư liệu về Cộng hoà Nam Phi. |  |
| 13 | - Tranh chụp về các sự kiện  - Bản đồ tự các khu vực Châu Mĩ | 2 | Bài 13: Phát kiến ra Châu Mĩ, vị trí địa lí và phạm vi Châu Mĩ. |  |
| 14 | - Tranh chụp về các sự kiện  - Bản đồ tự nhiên Bắc Mĩ  - Bản đồ dân cư xã hội Bắc Mĩ | 2 | Bài 14: Thiên nhiên và dân cư, xã hội Bắc Mĩ. |  |
| 15 | - Tranh chụp về các sự kiện  - Bản đồ trung tâm kinh tế Bắc Mĩ | 2 | Bài 15: Phương thức con người khai thác tự nhiên bền vững, một số trung tâm kinh tế của Bắc Mĩ. |  |
| 16 | - Tranh chụp về các sự kiện  - Bản đồ tự nhiên Trung và Nam Mĩ | 2 | Bài 16: Thiên nhiên Trung và Nam Mĩ. |  |
| 17 | - Tranh chụp về các sự kiện  - Bản đồ phân bố dân cư đô thị Trung và Nam Mĩ | 2 | Bài 17: Đặc điểm dân cư Trung và Nam Mĩ, vấn đề đô thị hoá, văn hoá Mĩ Latinh. |  |
| 18 | - Tranh chụp về rừng A-ma-zon | 2 | Bài 18: Vấn đề khai thác, sử dụng và bảo vệ rừng A-ma-dôn |  |
| 19 | - Tranh chụp về các sự kiện  - Bản đồ tự nhiên Châu Đại Dương | 2 | Bài 19: Thiên nhiên Châu Đại Dương |  |
| 20 | - Tranh chụp về các sự kiện  - Bản đồ dân cư xã hội Ô-xtrây-li-a | 2 | Bài 20: Đặc điểm dân cư, xã hội Ô-xtrây- li-a |  |
| 21 | - Tranh chụp về các sự kiện  - Bản đồ khai thác khoáng sản Ô-xtrây-li-a | 2 | Bài 21: Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Ô-xtrây- li-a. |  |
| 22 | - Tranh chụp về nghiên cứu Châu Nam Cực | 2 | Bài 22: Vị trí địa lí, lịch sử khám phá và nghiên cứu Châu Nam Cực. |  |
| 23 | - Tranh chụp về các sự kiện  - Bản đồ địa hình và khoáng sản Châu Nam Cực | 2 | Bài 23: Thiên nhiên Châu Nam Cực. |  |

**4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên phòng** | **Số lượng** | **Phạm vi và nội dung sử dụng** | **Ghi chú** |
| 1 | Phòng thao giảng | 1 | Liên minh Châu Âu | Thao giảng |
| 2 | Phòng thao giảng | 1 | Vấn đề khai thác, sử dụng và bảo vệ rừng A-ma-zon | Dạy tốt |

**II. Kế hoạch dạy học**

**1. Phân phối chương trình**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **BÀI HỌC** | **SỐ TIẾT** | **YÊU CẦU CẦN ĐẠT** | **GHI CHÚ** |
| **HỌC KÌ I ( 1 tiết địa)** | | | | |
| **CHƯƠNG I: CHÂU ÂU** | | 8 |  |  |
| **1** | **Bài 1:** Thiên nhiên Châu Âu (tiết 1) | 1 | – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Âu.  – Xác định được trên bản đồ các sông lớn Rhein (Rainơ), Danube (Đanuyp), Volga (Vonga).  – Phân tích được đặc điểm các khu vực địa hình chính của châu Âu: khu vực đồng bằng, khu vực miền núi.  – Phân tích được đặc điểm phân hoá khí hậu: phân hóa bắc nam; các khu vực ven biển với bên trong lục địa. |  |
| **2** | **Bài 1:** Thiên nhiên Châu Âu (tiết 2) | 1 | – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Âu.  – Xác định được trên bản đồ các sông lớn Rhein (Rainơ), Danube (Đanuyp), Volga (Vonga).  – Phân tích được đặc điểm các khu vực địa hình chính của châu Âu: khu vực đồng bằng, khu vực miền núi.  – Phân tích được đặc điểm phân hoá khí hậu: phân hóa bắc nam; các khu vực ven biển với bên trong lục địa. |  |
| **3** | **Bài 1:** Thiên nhiên Châu Âu (tiết 3) | 1 | – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Âu.  – Xác định được trên bản đồ các sông lớn Rhein (Rainơ), Danube (Đanuyp), Volga (Vonga).  – Phân tích được đặc điểm các khu vực địa hình chính của châu Âu: khu vực đồng bằng, khu vực miền núi.  – Phân tích được đặc điểm phân hoá khí hậu: phân hóa bắc nam; các khu vực ven biển với bên trong lục địa. |  |
| **4** | **Bài 2:** Đặc điểm dân cư, xã hội Châu Âu (tiết 1) | 1 | – Trình bày được đặc điểm của cơ cấu dân cư, di cư và đô thị hoá ở châu Âu. |  |
| **5** | **Bài 2:** Đặc điểm dân cư, xã hội Châu Âu (tiết 2) | 1 | – Trình bày được đặc điểm của cơ cấu dân cư, di cư và đô thị hoá ở châu Âu. |  |
| **6** | **Bài 3:** Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên Châu Âu (tiết 1) | 1 | – Lựa chọn và trình bày được một vấn đề bảo vệ môi trường ở châu Âu. |  |
| **7** | **Bài 3:** Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên Châu Âu (tiết 2) | 1 | – Lựa chọn và trình bày được một vấn đề bảo vệ môi trường ở châu Âu. |  |
| **8** | **Bài 4:** Liên minh Châu Âu | 1 | – Nêu được dẫn chứng về Liên minh châu Âu (EU) như một trong bốn trung tâm kinh tế lớn trên thế giới. |  |
| **9** | **Kiểm tra giữa kì** |  | Kiến thức về Châu Âu từ bài 1 đến bài 4 |  |
| **CHƯƠNG II: CHÂU Á** | | **10** |  |  |
| **10** | **Bài 5:** Thiên nhiên Châu Á (tiết 1) | 1 | – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Á.  – Trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Á: Địa hình; khí hậu; sinh vật; nước; khoáng sản.  – Xác định được trên bản đồ các khu vực địa hình và các khoáng sản chính ở châu Á.  – Trình bày được ý nghĩa của đặc điểm thiên nhiên đối với việc sử dụng và bảo vệ tự nhiên. |  |
| **11** | **Bài 5:** Thiên nhiên Châu Á (tiết 2) | 1 | – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Á.  – Trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Á: Địa hình; khí hậu; sinh vật; nước; khoáng sản.  – Xác định được trên bản đồ các khu vực địa hình và các khoáng sản chính ở châu Á.  – Trình bày được ý nghĩa của đặc điểm thiên nhiên đối với việc sử dụng và bảo vệ tự nhiên. |  |
| **12** | **Bài 5:** Thiên nhiên Châu Á (tiết 3) | 1 | – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Á.  – Trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Á: Địa hình; khí hậu; sinh vật; nước; khoáng sản.  – Xác định được trên bản đồ các khu vực địa hình và các khoáng sản chính ở châu Á.  – Trình bày được ý nghĩa của đặc điểm thiên nhiên đối với việc sử dụng và bảo vệ tự nhiên. |  |
| **13** | **Bài 6:** Đặc điểm dân cư, xã hội Châu Á (tiết 1) | 1 | – Trình bày được đặc điểm dân cư, tôn giáo; sự phân bố dân cư và các đô thị lớn. |  |
| **14** | **Bài 6:** Đặc điểm dân cư, xã hội Châu Á (tiết 2) | 1 | – Trình bày được đặc điểm dân cư, tôn giáo; sự phân bố dân cư và các đô thị lớn. |  |
| **15** | **Bài 7:** Bản đồ chính trị Châu Á, các khu vực của Châu Á (tiết 1) | 1 | – Xác định được trên bản đồ chính trị các khu vực của châu Á.  – Trình bày được đặc điểm tự nhiên (địa hình, khí hậu, sinh vật) của một trong các khu vực ở châu Á  – Biết cách sưu tầm tư liệu và trình bày về một trong các nền kinh tế lớn và nền kinh tế mới nổi của châu Á (ví dụ: Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore). |  |
| **16** | **Bài 7:** Bản đồ chính trị Châu Á, các khu vực của Châu Á (tiết 2) | 1 | – Xác định được trên bản đồ chính trị các khu vực của châu Á.  – Trình bày được đặc điểm tự nhiên (địa hình, khí hậu, sinh vật) của một trong các khu vực ở châu Á  – Biết cách sưu tầm tư liệu và trình bày về một trong các nền kinh tế lớn và nền kinh tế mới nổi của châu Á (ví dụ: Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore). |  |
| **17** | **Bài 7:** Bản đồ chính trị Châu Á, các khu vực của Châu Á (tiết 3) | 1 | – Xác định được trên bản đồ chính trị các khu vực của châu Á.  – Trình bày được đặc điểm tự nhiên (địa hình, khí hậu, sinh vật) của một trong các khu vực ở châu Á  – Biết cách sưu tầm tư liệu và trình bày về một trong các nền kinh tế lớn và nền kinh tế mới nổi của châu Á (ví dụ: Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore). |  |
| **18** | **Bài 8:** Thực hành: tìm hiểu các nền kinh tế lớn và kinh tế mới nồi ở Châu Á | 1 | – Biết cách sưu tầm tư liệu và trình bày về một trong các nền kinh tế lớn và nền kinh tế mới nổi của châu Á (ví dụ: Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore). |  |
| **19** | **Ôn tập cuối Học Kì I** | 1 | - Kiến thức và kĩ năng Địa lí từ bài 1 đến bài 8 |  |
| **20** | **Kiểm tra cuối Học Kì I** |  |  |  |
| **HỌC KÌ II ( 2 tiết địa)** | | | | |
| **CHƯƠNG III: CHÂU PHI** | | 8 |  |  |
| **21** | **Bài 9:** Thiên nhiên Châu Phi (tiết 1) | 1 | – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Phi.  – Phân tích được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Phi: địa hình; khí hậu; sinh vật; nước; khoáng sản. |  |
| **22** | **Bài 9:** Thiên nhiên Châu Phi (tiết 2) | 1 | – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Phi.  – Phân tích được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Phi: địa hình; khí hậu; sinh vật; nước; khoáng sản. |  |
| **23** | **Bài 9:** Thiên nhiên Châu Phi (tiết 3) | 1 | – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Phi.  – Phân tích được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Phi: địa hình; khí hậu; sinh vật; nước; khoáng sản |  |
| **24** | **Bài 10:** Đặc điểm dân cư, xã hội Châu Phi (tiết 1) | 1 | – Trình bày được một trong những vấn đề nổi cộm về dân cư, xã hội và di sản lịch sử châu Phi: tăng nhanh dân số; vấn đề nạn đói; vấn đề xung đột quân sự,... |  |
| **25** | **Bài 10:** Đặc điểm dân cư, xã hội Châu Phi (tiết 2) | 1 | – Trình bày được một trong những vấn đề nổi cộm về dân cư, xã hội và di sản lịch sử châu Phi: tăng nhanh dân số; vấn đề nạn đói; vấn đề xung đột quân sự,... |  |
| **26** | **Bài 11:** Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên Châu Phi (tiết 1) | 1 | – Phân tích được một trong những vấn đề môi trường trong sử dụng thiên nhiên ở châu Phi: vấn đề săn bắn và buôn bán động vật hoang dã, lấy ngà voi, sừng tê giác,...  – Trình bày được cách thức người dân châu Phi khai thác thiên nhiên ở các môi trường khác nhau. |  |
| **27** | **Bài 11:** Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên Châu Phi (tiết 2) | 1 | – Phân tích được một trong những vấn đề môi trường trong sử dụng thiên nhiên ở châu Phi: vấn đề săn bắn và buôn bán động vật hoang dã, lấy ngà voi, sừng tê giác,…  – Trình bày được cách thức người dân châu Phi khai thác thiên nhiên ở các môi trường khác nhau. |  |
| **28** | **Bài 12:** Thực hành: sưu tầm tư liệu về cộng hòa Nam Phi | 1 | – Biết cách sưu tầm tư liệu và trình bày được một số sự kiện lịch sử về Cộng hoà Nam Phi trong mấy thập niên gần đây. |  |
| **CHƯƠNG IV: CHÂU MỸ** | | 11 |  |  |
| **29** | **Bài 13:** Phát kiến ra Châu Mỹ, vị trí địa lý và phạm vi Châu Mỹ (tiết 1) | 1 | – Trình bày khái quát về vị trí địa lí, phạm vi châu Mỹ.  – Phân tích được các hệ quả địa lí – lịch sử của việc Christopher Colombus phát kiến ra châu Mỹ (1492 – 1502). |  |
| **30** | **Bài 13:** Phát kiến ra Châu Mỹ, vị trí địa lý và phạm vi Châu Mỹ (tiết 2) | 1 | – Trình bày khái quát về vị trí địa lí, phạm vi châu Mỹ.  – Phân tích được các hệ quả địa lí – lịch sử của việc Christopher Colombus phát kiến ra châu Mỹ (1492 – 1502). |  |
| **31** | **Bài 14:** Thiên nhiên và dân cư, xã hội Bắc Mỹ (tiết 1) | 1 | – Trình bày được một trong những đặc điểm của tự nhiên: sự phân hoá của địa hình, khí hậu; sông, hồ; các đới thiên nhiên ở Bắc Mỹ.  – Phân tích được một trong những vấn đề dân cư, xã hội: vấn đề nhập cư và chủng tộc, vấn đề đô thị hoá ở Bắc Mỹ. |  |
| **32** | **Bài 14:** Thiên nhiên và dân cư, xã hội Bắc Mỹ (tiết 2) | 1 | – Trình bày được một trong những đặc điểm của tự nhiên: sự phân hoá của địa hình, khí hậu; sông, hồ; các đới thiên nhiên ở Bắc Mỹ.  – Phân tích được một trong những vấn đề dân cư, xã hội: vấn đề nhập cư và chủng tộc, vấn đề đô thị hoá ở Bắc Mỹ. |  |
| **33** | **Bài 15:** Phương thức con người khai thác tự nhiên bền vững, một số trung tâm kinh tế của Bắc Mỹ (tiết 1) | 1 | – Xác định được trên bản đồ một số trung tâm kinh tế quan trọng ở Bắc Mỹ.  – Phân tích được phương thức con người khai thác tự nhiên bền vững ở Bắc Mỹ. |  |
| **34** | **Bài 15:** Phương thức con người khai thác tự nhiên bền vững, một số trung tâm kinh tế của Bắc Mỹ (tiết 2) | 1 | – Xác định được trên bản đồ một số trung tâm kinh tế quan trọng ở Bắc Mỹ.  – Phân tích được phương thức con người khai thác tự nhiên bền vững ở Bắc Mỹ. |  |
| **35** | **Bài 16:** Thiên nhiên Trung và Nam Mỹ (tiết 1) | 1 | – Trình bày được sự phân hoá tự nhiên ở Trung và Nam Mỹ: theo chiều Đông – Tây, theo chiều Bắc – Nam và theo chiều cao (trên dãy núi Andes). |  |
| **36** | **Bài 16:** Thiên nhiên Trung và Nam Mỹ (tiết 2) | 1 | – Trình bày được sự phân hoá tự nhiên ở Trung và Nam Mỹ: theo chiều Đông – Tây, theo chiều Bắc – Nam và theo chiều cao (trên dãy núi Andes). |  |
| **37** | **Bài 17:** Đặc điểm dân cư Trung và Nam Mỹ, vấn đề đô thị hóa, văn hóa Mỹ Latinh (tiết 1) | 1 | – Trình bày được đặc điểm nguồn gốc dân cư Trung và Nam Mỹ, vấn đề đô thị hoá, văn hoá Mỹ Latinh. |  |
| **38** | **Bài 17:** Đặc điểm dân cư Trung và Nam Mỹ, vấn đề đô thị hóa, văn hóa Mỹ Latinh (tiết 2) | 1 | – Trình bày được đặc điểm nguồn gốc dân cư Trung và Nam Mỹ, vấn đề đô thị hoá, văn hoá Mỹ Latinh. |  |
| **39** | **Bài 18:** Vấn đề khai thác, sử dụng và bảo vệ rừng A-ma-zon | 1 | – Trình bày được đặc điểm của rừng nhiệt đới Amazon.  – Phân tích được vấn đề khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Trung và Nam Mỹ thông qua trường hợp rừng Amazon. |  |
| **40** | **Kiểm tra giữa kì 2** |  | Kiến thức về Châu Phi và Châu Mỹ |  |
| **CHƯƠNG V: CHÂU ĐẠI DƯƠNG** | | 5 |  |  |
| **41** | **Bài 19:** Thiên nhiên Châu Đại Dương (tiết 1) | 1 | – Xác định được các bộ phận của châu Đại Dương; vị trí địa lí, hình dạng và kích thước lục địa Australia.  – Xác định được trên bản đồ các khu vực địa hình và khoáng sản.  – Phân tích được đặc điểm khí hậu Australia, những nét đặc sắc của tài nguyên sinh vật ở Australia. |  |
| **42** | **Bài 19:** Thiên nhiên Châu Đại Dương (tiết 2) | 1 | – Xác định được các bộ phận của châu Đại Dương; vị trí địa lí, hình dạng và kích thước lục địa Australia.  – Xác định được trên bản đồ các khu vực địa hình và khoáng sản.  – Phân tích được đặc điểm khí hậu Australia, những nét đặc sắc của tài nguyên sinh vật ở Australia. |  |
| **43** | **Bài 20:** Đặc điểm dân cư, xã hội Ô-xtrây-li-a (tiết 1) | 1 | – Trình bày được đặc điểm dân cư, một số vấn đề về lịch sử và văn hoá độc đáo của Australia. |  |
| **44** | **Bài 20:** Đặc điểm dân cư, xã hội Ô-xtrây-li-a (tiết 2) | 1 | – Trình bày được đặc điểm dân cư, một số vấn đề về lịch sử và văn hoá độc đáo của Australia |  |
| **45** | **Bài 21:** Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Ô-xtrây-li-a | 1 | – Phân tích được phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Australia. |  |
| **CHƯƠNG VI: CHÂU NAM CỰC** | | 3 |  |  |
| **46** | **Bài 22**: Vị trí địa lí, lịch sử khám phá và nghiên cứu Châu Nam Cực | 1 | – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí của châu Nam Cực.  – Trình bày được lịch sử khám phá và nghiên cứu châu Nam Cực. |  |
| **47** | **Bài 23:** Thiên nhiên Châu Nam Cực (tiết 1) | 1 | – Trình bày được đặc điểm thiên nhiên nổi bật của châu Nam Cực: địa hình, khí hậu, sinh vật.  – Mô tả được kịch bản về sự thay đổi của thiên nhiên châu Nam Cực khi có biến đổi khí hậu toàn cầu. |  |
| **48** | **Bài 23:** Thiên nhiên Châu Nam Cực (tiết 2) | 1 | – Trình bày được đặc điểm thiên nhiên nổi bật của châu Nam Cực: địa hình, khí hậu, sinh vật.  – Mô tả được kịch bản về sự thay đổi của thiên nhiên châu Nam Cực khi có biến đổi khí hậu toàn cầu. |  |
| **49** | **Ôn tập HKII** |  | - Kiến thức và kĩ năng Địa lí từ bài 9 đến bài 23 |  |
| **50** | **Kiểm tra cuối học kỳ II** |  |  |  |

**2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài kiểm tra, đánh giá** | **Thời gian** | **Thời điểm** | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức** |
| Giữa Học kỳ 1 | 60 phút | Tuần 9 | - Kiến thức và kĩ năng Địa lí từ bài 1 đến bài 4 | Tự luận kết hợp trắc nghiệm |
| Cuối Học kỳ 1 | 60 phút | Tuần 17 | - Kiến thức và kĩ năng Địa lí từ bài 1 đến bài 8 | Tự luận kết hợp trắc nghiệm |
| Giữa Học kỳ 2 | 60 phút | Tuần 29 | - Kiến thức và kĩ năng Địa lí từ bài 9 đến bài 16 | Tự luận kết hợp trắc nghiệm |
| Cuối Học kỳ 2 | 60 phút | Tuần 33 | - Kiến thức và kĩ năng Địa lí từ bài 9 đến bài 23 | Tự luận kết hợp trắc nghiệm |

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | *Quận 5, ngày tháng 8 năm 2022*  **HIỆU TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

1. Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông. [↑](#footnote-ref-1)